

V X, ngày 29 tháng 3 năm 2023

Số: 25/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Khu 13, xã Hương Nộn, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H và chị Vi Thị Kim T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Làng Má, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; khoản 6 Điều 19; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1991; Nơi đăng ký HKTT: Khu 13, xã Hương Nộn, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H và chị Vi Thị Kim T, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Thôn Làng Má, xã Đạo Đ, huyện V, tỉnh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Vi Thị Kim T thuận tình ly hôn

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Vi Thị Kim T thỏa thuận nhất trí như sau: Giao cháu Nguyễn Việt A, sinh ngày 13/12/2013 cho anh Nguyễn Ngọc C; Nơi đăng ký HKTT: Khu 13, xã Hương Nộn, huyện Tam N, tỉnh Phú T; Chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường Quang T, thành phố H, tỉnh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi, kể từ ngày 21/3/2023. Chị Vi Thị Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Vi Thị Kim T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Vi Thị Kim T thỏa thuận nhất trí để anh Nguyễn Ngọc C chịu 150.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ theo biên lai số 0002386 nộp ngày 15/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H. Trả lại cho anh Nguyễn Ngọc C số tiền 150.000đ chênh lệch tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- TAND tỉnh;
- UBND xã Hương N, huyện Tam N, tỉnh P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Xuân